

TỆ QUAN LIÊU - LỰC CẢN LỚN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG

TS PHẠM THẾ LỰC

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Tệ quan liêu là vấn nạn mà mọi tổ chức trong hệ thống chính trị đang phải đối mặt. Nó được xác định là một trong những nguồn gốc của sự tha hóa trong bộ máy quyền lực và rất dễ lây lan. Bài viết tập trung làm rõ bản chất của tệ quan liêu, tác hại của nó đối với thực thi dân chủ trong Đảng và đề xuất một số giải pháp khắc phục.

♦ **Từ khóa:** Quan liêu; Dân chủ; Dân chủ trong Đảng.

Ngày nhận: 13-10-2021

Ngày thẩm định: 18-10-2021

Ngày duyệt đăng: 29-11-2021

1. Bản chất của tệ quan liêu

Quan liêu là một hiện tượng mang tính lịch sử - xã hội gắn liền với sự ra đời và tồn tại của bộ máy nhà nước. Biểu hiện rõ nhất của tệ quan liêu là một hệ thống tổ chức và thực thi quyền lực hoạt động trên cơ sở tách rời khỏi lợi ích của nhân dân, đi ngược lại dân chủ, công bằng xã hội.

C.Mác từng chỉ rõ, thực chất của chủ nghĩa quan liêu là chủ nghĩa địa vị, đối với người quan liêu thì “mục đích nhà nước biến thành mục đích cá nhân của y, thành việc chạy theo chức tước, thành việc mưu danh, cầu lợi”¹. V.I.Lênin cũng nhấn mạnh, bản chất chủ nghĩa quan liêu là sự tách rời quyền lực khỏi ý chí và các quyết định của đa số, có xu hướng biến bộ máy quan chức thành bộ máy phục vụ những người có đặc quyền đặc lợi, thoát ly khỏi quần chúng và đứng trên quần chúng². Tệ quan liêu trong bộ máy nhà nước không thể không lây sang bộ máy của Đảng vì chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Ở nước ta, ngay từ khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã nhận thấy tác hại rất lớn của tệ quan liêu đối với bộ máy của Đảng và Nhà nước. Theo Người, biểu hiện thường thấy của bệnh quan liêu là sự tự cao tự đại, độc đoán chuyên quyền, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng. Những cán bộ mắc bệnh quan liêu “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”³. Chính vì vậy, những người và những cơ quan lãnh đạo nào mắc phải căn bệnh này thì “có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững”⁴.

Quan liêu là tuyệt đối hoá quyền lực của một vị trí, chức vụ chứ không phải quyền lực của nhân dân. Đây thực chất là tình trạng tuyệt đối hoá cái danh mà không chú trọng cái thực, “hào danh vô

thực”, chỉ chú trọng đến địa vị, chức tước mà không quan tâm đến công việc, thích dùng mệnh lệnh hành chính để ra oai, chứng tỏ mình lãnh đạo, có làm ra vẻ bề trên, uy quyền giả tạo, kiêu ngạo, hợm hĩnh - một biểu hiện của quan cách và quan dạng. Bản chất chính trị của tề quan liêu là sự lạm quyền, độc quyền trong việc thực thi quyền lực, là biểu hiện của sự tha hoá quyền lực. Từ đó dẫn đến mối quan hệ không bình thường giữa một bên là bộ máy lãnh đạo, quản lý (đại diện cho quyền lực) và một bên là người chủ tự nhiên của quyền lực (nhân dân). Cuối cùng, tề quan liêu làm cho quyền lực nhà nước bị thao túng, lũng đoạn bởi những lợi ích cá nhân đi ngược lại lợi ích chung

Ngày nay, cùng với sự tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường, những biểu hiện của tề quan liêu ngày càng trở nên tinh vi, phức tạp và để lại hậu quả vô cùng tiêu cực. Nó bám chặt vào những trụ cột của hệ thống chính trị, làm tha hoá bộ máy Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội, biến các cơ quan này từ chỗ là cơ quan đại diện quyền lực của nhân dân, gánh vác việc chung cho nhân dân trở thành bộ máy đứng trên nhân dân, đứng trên xã hội, chống lại xã hội. Hậu quả của tề quan liêu không chỉ là tạo ra một bộ máy công kênh, nhiều tầng nấc mà còn tạo dựng một tầng lớp cán bộ bảo thủ, cũ kỹ, vụ lợi, kém năng lực hành động thực tế và có sức ỳ lớn, không bắt kịp với những biến đổi của thực tiễn. Trong môi trường chính trị như vậy, quyền làm chủ của đảng viên và nhân dân bị vi phạm, tính tích cực và sáng tạo của quần chúng không được phát huy, làm cho họ trở nên thụ động, ít có cơ hội tham gia các công việc của Đảng và Nhà nước.

2. Tác hại của tề quan liêu đối với việc thực thi dân chủ trong Đảng

Sự cản trở của tề quan liêu đối với mở rộng và phát huy dân chủ được thể hiện rõ nhất ở sự biến dạng các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng:

Thứ nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ bị biến dạng thành tập trung quan liêu và dân chủ cực đoan

Nói về bản chất của tập trung quan liêu, V.I.Lênin cho rằng: “Chế độ tập trung quan liêu chủ nghĩa “đặt lên hàng đầu không phải sự thống

nhất nội bộ mà là sự thống nhất bề ngoài, có tính chất hình thức, sự thống nhất đó được thực hiện và được bảo vệ bằng những thủ đoạn thuần tuý máy móc, bằng lối trấn áp một cách có hệ thống những sáng kiến cá nhân và tinh chủ động xã hội”⁵. Còn dân chủ cực đoan là tình trạng tùy tiện, vô tổ chức, vô kỷ luật, tạo lập bè phái, phá hoại sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng.

Tập trung quan liêu và dân chủ cực đoan là những mặt đối lập nghiêm trọng với nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, vì nó làm cho dân chủ mang tính hình thức, bị xuyên tạc và bị chi phối bởi những toan tính cá nhân, vụ lợi. Sự độc đoán, chuyên quyền, tham nhũng, và các biểu hiện tiêu cực khác của một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất cũng từ đó mà hình thành. Tập trung quan liêu và dân chủ hình thức cũng kìm hãm sáng kiến cá nhân, không phát huy được trí tuệ tập thể, gây nên những bất đồng trong nội bộ, mất đoàn kết, làm suy giảm vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và niềm tin của quần chúng đối với Đảng. Trong thực tế, có lúc, có nơi, nguyên tắc tập trung dân chủ bị lợi dụng để củng cố quyền lực, đối phó và thanh trừng lẫn nhau trong nội bộ, vô hiệu hoá quyền làm chủ của đảng viên. Không ít trường hợp, người lãnh đạo nhấn mạnh khía cạnh tập trung để áp đặt ý kiến của mình cho người khác, hay áp chế dân chủ của cấp dưới, trấn áp những ý kiến đóng góp của đảng viên và quần chúng. Tập trung dân chủ do bị biến dạng, bị lợi dụng nên có những cán bộ lãnh đạo bề ngoài có làm ra vẻ tôn trọng dân chủ nhưng thực chất bên trong là họ chỉ thực hiện dân chủ đối với những thành viên thuộc phe cánh họ, còn đối với đa số quần chúng chỉ là dân chủ giả hiệu. Những người lãnh đạo theo chủ nghĩa cá nhân thường sợ việc phát huy dân chủ thực sự thì quyền lực của họ bị đe dọa, những tiêu cực của họ bị phát hiện, bản thân bị mất uy tín. Phát huy dân chủ chẳng khác nào tự họ khó cho mình. Cũng như vậy, những người mắc bệnh quan liêu không thật lòng tôn trọng dân chủ, mà luôn tìm cách cản trở dân chủ, vô hiệu hóa cơ chế kiểm tra, giám sát của quần chúng và đảng viên đối với công việc liên quan đến mình. Trong sinh hoạt Đảng, nhiều vấn đề quan trọng, có tính nguyên tắc, đòi hỏi sự bàn bạc,

thảo luận và quyết định của tập thể nhưng không được các lãnh đạo quan liêu cung cấp thông tin một cách đầy đủ, không được đem ra bàn bạc công khai, thảo luận dân chủ, hoặc nếu có thì hết sức qua loa, hình thức. Ngay cả trách nhiệm giải trình cũng bị những cán bộ quan liêu bỏ qua. Còn đối với cán bộ đảng viên trong cơ quan thường là không dám nói rõ chính kiến của mình, né tránh các vấn đề phức tạp. Kết quả là, nhiều vấn đề không được kết luận rõ ràng, không tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

Trong công tác cán bộ, việc tuyển chọn, đánh giá và đề bạt cán bộ chưa thực sự đảm bảo tính khoa học, dân chủ, công khai, mà bị chi phối bởi những quan hệ thân quen, tiền bạc. Tuyển chọn, đề bạt cán bộ là cơ hội để cán bộ quan liêu lồng ghép động cơ cá nhân của mình nhằm sắp xếp, bố trí người cùng phe cánh, tạo điều kiện cho những người không đủ tiêu chuẩn có cơ hội chạy chức, chạy quyền, chui vào đội ngũ cán bộ, vào các vị trí béo bở, dễ bề tham nhũng.

Tập trung quan liêu và dân chủ hình thức luôn đi liền với nhau để chống lại dân chủ. Dân chủ càng hình thức bao nhiêu thì tập trung quan liêu càng được củng cố và phát triển bấy nhiêu. Nó là nguyên nhân tạo ra phương thức lãnh đạo độc đoán, chuyên quyền, say mê quyền lực, là nguy cơ làm suy yếu và triệt tiêu dân chủ trong Đảng cũng như dân chủ ngoài xã hội.

Thứ hai, nguyên tắc tự phê bình và phê bình bị hình thức hoá, kém hiệu quả

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”⁶. Người còn chỉ rõ: “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.”⁷.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong tổ chức và hoạt động của Đảng, từ Đại hội VI đến nay, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó nội dung tự phê bình và phê bình luôn được coi trọng. Ví như: Nghị quyết Trung ương 5, khóa VI (1988) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, bảo đảm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng*; Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII (1992) *Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII (1999) *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*; Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI (2012) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*; Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII (2016) *Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*; Nghị quyết Trung ương 7, khóa XII (2018) *Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ...* Các nghị quyết này đều xác định tự phê bình và phê bình trong Đảng là một nhiệm vụ, giải pháp lớn. Thông qua tự phê bình và phê bình để sớm phát hiện và khắc phục những khuyết điểm, phát huy ưu điểm, làm cho Đảng trở thành một tổ chức đoàn kết, vững mạnh, đủ trí tuệ và năng lực để thực hiện sứ mệnh của mình.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình vẫn còn yếu kém, hạn chế. Nghị quyết Trung ương (lần 2) khóa VIII và phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, Đảng đã đánh giá: “Kiểm điểm về đạo đức, lối sống, nhất là tệ quan liêu và nạn tham nhũng mới nêu được địa chỉ chung, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo chứ chưa chỉ rõ được địa chỉ cụ thể của từng đơn vị, sự suy thoái vi phạm của cá nhân. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, rất ít cá nhân tự giác nhận có vi phạm, thậm chí có trường hợp người đưa hồi lộ khai báo con người cụ thể, số tiền và số lần nhận hồi lộ... nhưng các cơ quan có thẩm

quyền còn e ngại, không điều tra triệt để, tìm đúng sự thật nên vẫn không kết luận được. Việc thăm tra, xác minh của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa làm rõ được các đối tượng tham nhũng, từ đó làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng⁸. Đến Đại hội XIII, Đảng ta nhận định: việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn mang tính hình thức, “tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”⁹.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do nguyên tắc tự phê bình và phê bình bị sai lệch, biến dạng, và không ít trường hợp bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân. Vì chạy theo chủ nghĩa cá nhân mà một số cán bộ, đảng viên che dấu khuyết điểm, tâng bốc bản thân, xun xoe với lãnh đạo, tìm kiếm “ô dù”. Từ đó, tạo ra dân chủ hình thức, thực chất là mất dân chủ. Biểu hiện rõ nhất là tình trạng đảng viên, cấp uỷ ở một số tổ chức đảng từ trung ương đến cơ sở chưa thực sự dân chủ trong tự phê bình và phê bình, còn cán bộ lãnh đạo thì không thẳng thắn, không giải trình trách nhiệm, né tránh các vấn đề nhạy cảm như chống tham nhũng, chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và các hiện tượng tiêu cực khác. Đó còn là cán bộ đảng viên thì cảm tính, e dè, nể nang, sợ hãi khi phê bình người lãnh đạo vì sợ bị ức hiếp, trả thù, bị mất những lợi ích thiết thân, từ đó dẫn đến tình trạng xuê xoa, thỏa hiệp; việc làm đúng không bảo vệ, việc làm sai không đấu tranh, trong công việc không xác định được trách nhiệm thuộc về ai. Không ít trường hợp tự phê bình và phê bình trở thành diễn đàn nói xấu, tranh giành địa vị, công kích, chụp mũ, hạ bệ, loại bỏ lẫn nhau.

Sự thiếu thẳng thắn, trung thực, giám sát tinh thần đấu tranh bảo vệ chân lý, những biểu hiện cơ hội của một bộ phận cán bộ, đảng viên là miếng đất tốt cho những cán bộ lãnh đạo độc đoán áp đặt ý kiến của mình, buộc tập thể phải chấp nhận, phải thông qua. Đó là lý do giải thích vì sao mà nhiều cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tiến hành một cách quy mô, rầm rộ nhưng không đạt kết quả như mong muốn. Rất ít tổ chức đảng qua tự kiểm điểm mà phát

hiện trong nội bộ có tham nhũng, tiêu cực, hoặc nếu có thì cũng không nêu ra được địa chỉ cụ thể; không có cán bộ, đảng viên nào tự kiểm điểm là mình có tham nhũng, tiêu cực. Hậu quả là, nhiều đơn vị, cán bộ lãnh đạo tham nhũng, tiêu cực, nội bộ mất đoàn kết nhiều năm liền nhưng vẫn được phong tặng đảng bộ trong sạch vững mạnh; nhiều cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất nhưng vẫn đạt danh hiệu đảng viên xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng loạt các vụ án lớn được phát hiện và xử lý trong thời gian qua là những minh chứng rõ nhất về vấn đề này.

Thứ ba, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách bị biến dạng thành phong cách lãnh đạo độc đoán, chuyên quyền và thói vô trách nhiệm

Dưới tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường mà một bộ phận cán bộ, đảng viên chạy theo chủ nghĩa cá nhân, say mê quyền lực, tham danh, trục lợi, thích quyền hành. Suy nghĩ lệch lạc nêu trên đây đã làm cho không ít cán bộ coi trọng quyền lợi cá nhân, xem nhẹ nghĩa vụ, trách nhiệm, chỉ lo hưởng thụ mà không lo công việc. Đây là lý do giải thích tại sao nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách đã bị biến dạng. Do cá nhân chủ nghĩa mà những người lãnh đạo biến chất tìm cách tạo lập phe cánh bè phái, nên tập thể chỉ là “bình phong” mà thực chất là tập trung độc đoán, thậm chí gia trưởng, chuyên quyền của cá nhân người lãnh đạo. Cũng do chủ nghĩa cá nhân vị kỷ mà những con người thoái hóa này thường là núp bóng tập thể để lộng quyền, lộng hành, thao túng quyền lực, cô lập hóa và vô hiệu hóa bất cứ ai muốn chống lại họ. Những hành vi đó đa dạng, tinh vi, được nguy trang bằng việc nhân danh tổ chức Đảng và các nguyên tắc hoạt động của Đảng, của nhà nước. Lợi dụng danh nghĩa tập thể những trong việc quyết định những vấn đề quan trọng, những chủ trương lớn thuộc thẩm quyền của tập thể để giành những đặc quyền, đặc lợi; còn khi phát sinh vấn đề trách nhiệm thì mọi việc đều đùn đẩy cho tập thể, cho rằng cá nhân không chịu trách nhiệm trước những sai phạm của tập thể, từ đó dẫn đến tình trạng vô trách nhiệm.

Đã xuất hiện nhiều sai phạm, tiêu cực lợi dụng danh nghĩa “lãnh đạo tập thể” ấy nhưng bản chất là chạy theo chủ nghĩa cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho quan liêu, tham nhũng và lãng phí tồn tại và phát triển.

Những biến dạng trên dẫn đến tình trạng quy chế dân chủ cơ sở chưa được thực hiện triệt để ở các tổ chức đảng, từ trung ương tới địa phương; quy định kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên không được thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ; quy định về những điều đảng viên không được làm bị vi phạm; việc đấu tranh chống lại các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ cán bộ, đảng viên chưa đem lại kết quả như mong muốn...

Như vậy, tệ quan liêu đang trở thành nhân tố chủ yếu cản trở, kìm hãm bước tiến của quá trình dân chủ trong Đảng, là nguy cơ đe dọa sự tồn tại lâu dài, vững chắc của Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Sự tồn tại của nó không chỉ chống lại dân chủ trong Đảng mà còn tạo ra thách thức lớn đối với quá trình dân chủ hoá xã hội. Vì vậy, giải pháp cho mọi giải pháp lúc này là Đảng phải thực sự tôn trọng và phát huy dân chủ, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng phải gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Theo đó, dân chủ phải là dân chủ thực sự, khắc phục triệt để tình trạng dân chủ hình thức hay dân chủ vô chính phủ. Những vấn đề quan trọng của tổ chức đảng phải để các thành viên có cơ hội góp ý, bàn bạc và thảo luận công khai; đồng thời, trách nhiệm giải trình cũng phải được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. Công tác cán bộ của Đảng đòi hỏi phải đảm bảo tính dân chủ, công khai minh bạch và khoa học, khắc phục tình trạng “đúng quy trình nhưng không đúng người, đúng việc”. Quyết định của tổ chức đảng phải được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm”, lợi dụng nguyên tắc tự phê bình và phê bình, các phương tiện thông tin đại chúng để

xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ.

Bên cạnh đó, cần triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, đồng bộ, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng¹⁰. Đây sẽ là liều thuốc kháng sinh mạnh nhất để chống lại tệ quan liêu và nạn tham nhũng hiện đang là trọng bệnh của Đảng. Phát huy dân chủ thực sự trọng Đảng sẽ là động lực mạnh mẽ thúc đẩy Đảng tự đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân mình, đề đưa Đảng hướng tới những giá trị Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển như Đại hội XIII đã nêu ra □

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 1, tr.377.

^{2,5} Xem: V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 8, tr.424; 421

^{3,4} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 7, tr.176; 357.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập. 15, tr.611.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập. 5, tr.301.

⁸ Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2): *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng chống tham nhũng, lãng phí*, Nxb. CTQG, H., 2003, tr.197.

^{9,10} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr.91; 189-190.